



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

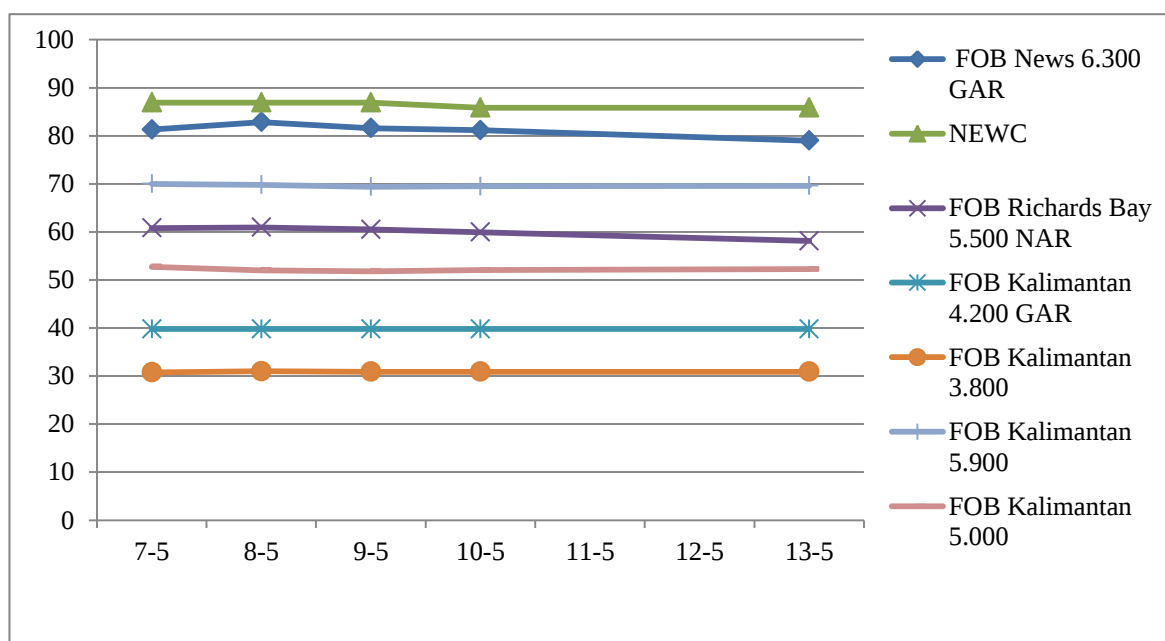
Ngày 16/5/2019

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	79,00	-2,15	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	85,65	N/A	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	58,10	-1,85	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	69,60	+0,10
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	52,25	+0,20

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	47,55	+0,10	325,56	+3,45
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	60,00	+0,30	410,81	+5,54
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	70,80	+0,40	484,75	+6,84

GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 13/5/2019)

ĐIỂM TIN

Nhu cầu nhập khẩu than nhiệt của Trung Quốc giảm mạnh do vấn đề chính trị

Đồng tiền của Trung Quốc mất giá và căng thẳng thương mại Mỹ-Trung là những nguyên nhân chính ảnh hưởng xấu đến nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của Trung Quốc. Đồng Nhân dân tệ yếu hơn đã làm giảm sức mua than nhiệt nhập khẩu của người dùng cuối. Tỷ giá hối đoái của đồng Nhân dân tệ Trung Quốc sang đồng Đô la Mỹ trong ngày thứ 2 (13/5) đã tăng lên 6,79, từ mức 6,73 một tuần trước đó, theo tỷ giá tiền tệ trên trang web của Ngân hàng Trung Quốc.

Giá trúng thầu cho một chuyến hàng than Úc độ tro cao 5.500 kcal/kg NAR giao tháng 6 điều kiện FOB Newcastle ở mức 61 USD/tấn, tăng nhẹ so với giao dịch tương tự được thực hiện vào tuần trước ở mức 60,50 USD/tấn. Các nhà sản xuất than Úc được cho là đang nằm ngoài thị trường giao lẻ, mặc dù một công ty thương mại Trung Quốc đã nhận được một chào hàng than Úc giao trên tàu Capesize trong tháng 6 với giá 61,50 USD/tấn. Căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ đã gia tăng vào cuối tuần trước sau khi mức thuế mới của Mỹ áp lên hàng hóa Trung Quốc được thông qua trong ngày thứ 6 (10/5). Tổng thống Mỹ Donald Trump đã cam kết áp thuế thương mại 25% đối với khối lượng hàng hóa nhập khẩu trị giá 200 tỷ USD của Trung Quốc và các quan chức Trung Quốc tuyên bố sẽ có hành động đáp trả.

Than nhiệt Nga thu hút sự quan tâm của khách hàng Trung Quốc

Than nhiệt Nga được đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc có thể khiến giá than Úc khó có khả năng tăng trở lại trong thời gian tới. Giá chào cho than Nga 5.500 kcal/kg NAR ở mức 68 USD/tấn điều kiện FOB Vanino giao trong tháng 7, bất kể kích cỡ tàu. Hầu hết các chuyến hàng than Nga giao trong tháng 6 đã được bán hết, trong đó phần lớn là khách hàng Trung Quốc, ngoài ra hệ thống đường sắt ở Nga đang được bảo trì cũng ảnh hưởng đến khối lượng vận chuyển. Chính sách nhập khẩu của Trung Quốc đối với than Úc đã thúc đẩy nhu cầu mua than Nga, mặc dù vậy, than Úc vẫn rẻ hơn tương đối so với than Nga. Một công ty thương mại Trung Quốc cho biết: “Mặc dù giá than Úc đã tăng nhẹ so với một tháng trước nhưng vẫn khá rẻ so với giá than nội địa Trung Quốc”.

Một công ty thương mại có trụ sở ở phía Đông Trung Quốc cho biết có khoảng 1 triệu tấn than Nga 4.700 kcal/kg NAR giao trong tháng 5-6 đã được giao dịch ở mức 51- 52 USD/tấn FOB. Ngược lại, nhu cầu mua than Nga 6.000 kcal/kg NAR được cho là đang giảm dần do nhu cầu thấp. Một công ty thương mại Úc cho biết nguồn cung than Nga 6.000 kcal/kg NAR khá dồi dào và giá thầu đã giảm đáng kể. Giá trúng một gói thầu mua loại này ở mức 78 USD/tấn CFR Hàn Quốc trong tuần trước, với giá cước vận chuyển khoảng 4 USD/tấn. Một công ty thương mại Hàn Quốc cho biết: “Chúng tôi cho rằng giá than giảm do xuất khẩu than Nga giao lẻ sang thị trường Châu Âu giảm sút, do đó họ phải bán với giá này”. Giá than nội địa Trung Quốc 5.500 kcal/kg NAR được giao dịch quanh mức 615 - 620 NDT/tấn FOB Qinhuangdao, trong khi than 5.000 kcal/kg NAR ở mức 519 - 520 NDT/tấn FOB.

Taipower tìm mua 720.000 tấn than nhiệt giao từ tháng 6 đến tháng 9

Taiwan Power Co đã phát hành một gói thầu tìm mua 720.000 tấn than nhiệt nhiệt trị cao để giao từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2019 cho nhà máy nhiệt điện Taipower. Tập đoàn yêu cầu chín tàu Panamax 80.000 tấn giao than với nhiệt trị tối thiểu là 6.200 kcal/kg GAR, lưu huỳnh tối đa 0,7% trên cơ sở khô không khí, độ tro 14% cơ sở khô, tổng độ ẩm 15% trên cơ sở nhận được và chất bốc tối thiểu 26% trên cơ sở khô không khí. Chào hàng trên cơ sở FOBT và CFR Đài Loan. Chỉ các nhà cung cấp than từ Úc, Canada, Trung Quốc, Nam Phi, Mỹ và Venezuela mới được phép tham gia đấu thầu. Gói thầu kết thúc ngày 14 tháng 5.

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	8,15	+0,10
	Queensland	Nhật Bản	9,20	+0,10
	New South Wales	Hàn Quốc	10,05	+0,10
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,70	+0,10
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,35	+0,10
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,85	+0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,00	+0,10
	Australia	Trung Quốc	10,90	+0,00
	Australia	Ấn Độ	12,20	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 13/05/2019)